TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 144, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*, giữa người yêu cầu:

1/ Chị Ngô Bình Hồng N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 79 Nguyễn Đức C, phường Kon T, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Anh Trương Đình T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số 624 Trần P, phường Kon T, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2025 giữa người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Ngô Bình Hồng N và anh Trương Đình T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Bình Hồng N và anh Trương Đình T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quyết T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum (Nay là phường Kon T, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 04/11/2021. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị N và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Trương Khôi N, sinh ngày 01/6/2021. Anh chị thỏa thuận: Khi ly hôn, anh T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống tự lập được. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Trương Đình T phải chịu 150.000 đồng, chị Ngô Bình Hồng N phải chịu 150.000 đồng. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Đình T và chị Ngô Bình Hồng N thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Khôi N, sinh ngày 01/6/2021 cho anh Trương Đình T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống tự lập được.

Anh Trương Đình T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Ngô Bình Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Trương Đình T và chị Ngô Bình Hồng N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000661 ngày 11/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân KV 7;
- UBND p. Kon T, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TRẦN TỶ